

Số: 584/QĐ-UBND

Đức Thuận, ngày 06 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu- chi ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân cấp phường quyết định

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;
Căn cứ Thông tư 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343 /2016/TT/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 12 ngày 3/08/2021 của HĐND phường Đức Thuận khoá XXII kỳ họp thứ 2 về việc phê duyệt quyết toán thu- chi ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2020;

Xét đề nghị của Công chức kế toán ngân sách phường; tình hình thực tế vào nguồn thu, nhiệm vụ chi tài chính - sách địa phương năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phê duyệt quyết toán thu- chi ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định.

(Có các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng phường, Ban tài chính phường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND, Phòng KH-TC thị xã;
- BTV Đảng ủy, TT HĐND, UBND;
- UBMTTQ, Thanh tra nhân dân phường;
- Các ĐB.HĐND, Tổ trưởng các TDP;
- Lưu: VPUB, TC-NS.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Xác nhận việc niêm yết công khai số liệu thuyết minh quyết toán ngân sách năm 2020 và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách. UBND phường Đức Thuận đã tiến hành niêm yết công khai số liệu, thuyết minh quyết toán ngân sách năm 2020 và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác.


Nay UBND phường lập biên bản xác nhận việc niêm yết công khai số liệu, thuyết minh quyết toán ngân sách năm 2020 và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác như sau:

1. Địa điểm niêm yết: Trụ sở UBND phường (Bảng niêm yết thủ tục HC bổ phận một UBND phường; nhà văn hóa 7 tổ dân phố).
 2. Thời điểm bắt đầu niêm yết: Ngày 06/9/2021
 3. Thời điểm kết thúc niêm yết: Ngày 6/10/2021.
 4. Các phản ánh liên quan đến nội dung từng bảng biểu: Không có
- Biên bản được lập vào hồi 17 giờ 30, ngày 6 tháng 9 năm 2021.

THƯ KÝ

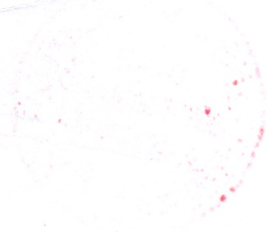
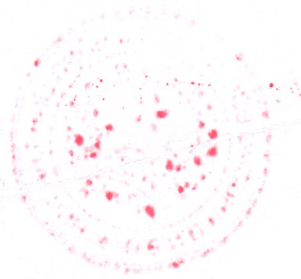
ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN


Phan Công Trung


Trần Minh Định


Lê Hồng Thành



BÁO CÁO

Thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách năm 2020, ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ- HĐND ngày 31/12/2019 của HĐND về phê duyệt dự toán thu - chi ngân sách và kế hoạch chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020; Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020 cho UBND phường Đức Thuận; Cùng với các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 đạt kết quả như sau:

* Thuận Lợi:

Được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp trên, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu của Cán bộ, Công chức UBND, sự đồng tình ủng hộ của toàn thể nhân dân trong và ngoài địa phương, phường Đức Thuận đã đạt được một số kết quả khá tốt trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - An ninh được giữ vững. Trong đó vai trò quan trọng của việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và công tác quản lý, điều hành ngân sách, hoạt động tài chính, các nguồn kinh phí xã hội hóa tại địa phương, những kết quả đạt được thể hiện đó là, công tác quản lý về tài chính, ngân sách ngày càng chặt chẽ hơn, thu ngân sách năm sau luôn cao hơn năm trước; Cơ sở hạ tầng các công trình phúc lợi ngày càng được các cấp quan tâm hơn về đầu tư xây dựng; Nguồn kinh phí hoạt động của các tổ chức, ban, ngành đoàn thể luôn được đảm bảo để hoạt động trong năm.

* Khó Khăn:

- Thực hiện công tác thu, chi tài chính - ngân sách trong giai đoạn nền kinh tế trong nước đang trên đà phục hồi nên vẫn gặp nhiều khó khăn; nguồn trợ cấp mục tiêu của cấp trên có lúc chưa kịp thời.

- Nguồn thu ngân sách trên địa bàn manh mún, thiếu tính bền vững.

- Chỉ tiêu giao thu của cấp trên giao cho phường có một số nội dung chưa sát đúng với thực tế so với nguồn thu của phường như phí lệ phí.

- Nguồn thu manh mún, nhỏ lẻ mà chủ yếu là dựa vào ngân sách cấp trên, bên cạnh đó nguồn chi đòi hỏi phải đáp ứng yêu cầu công việc, nên vẫn còn bị động trong công tác điều hành tài chính ngân sách.

- Cán bộ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn có mặt còn hạn chế, chưa chủ động, chưa bám sát kế hoạch để thực hiện tham mưu công tác quản lý, điều hành thu, chi chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định của Pháp luật.

PHẦN THỨ NHẤT

SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

I. THU NGÂN SÁCH

1. Thu NS Nhà nước: 18.158.130.970 đồng/7.837.130.000 đồng, đạt 231,69 % KH và bằng 104,8% so với cùng kỳ.

2. Thu ngân sách phường hưởng: 15.409.137.457 đồng/5.031.000.000 đồng, đạt 306,28 % KH và bằng 90,3% so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Thu hưởng 100% đạt: 163.616.992 đồng/160.000.000đồng = 102,26% so với KH.

- Thu hưởng tỷ lệ % đạt: 499.078.382 đồng/271.000.000đồng = 184,16% so với KH.

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 660.496.883 đồng

- Thu trợ cấp cân đối ngân sách: 14.085.945.200đồng/4.600.000.000 = 306,21% so với KH

3. Thu tài chính:

Tổng thu: 35.084.000 đồng/32.580.000 đồng = 107,69 % với kế hoạch.

II. CHI NGÂN SÁCH:

1. Tổng chi ngân sách đạt: 15.394.224.630 đồng/5.031.000.000đồng = 305,98% so với KH = 88,64% (15.394.224.630 đồng/17.366.850.000 đồng) so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Chi đầu tư XDCB đạt: 9.305.624.884 đồng/25.832.247.000đồng = 36,02% so với kế hoạch = 79,60% (9.305.624.884 đồng/11.689.887.000đồng) so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên đạt: 6.088.599.746đồng/5.031.000.000 đồng = 121,02% so với kế hoạch = 107,25% (6.088.599.746đồng/5.676.963.000 đồng) so với cùng kỳ.

- Chi chuyển nguồn ngân sách: 777.404.750 đồng

2. Chi tài chính: 43.099.399 đồng

III. KẾT DƯ NGÂN SÁCH: 14.912.827 đồng.

PHẦN THỨ HAI
ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG
ĐẦU NĂM 2021

I. THU NGÂN SÁCH:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 14.809.749.386 đồng/8.434.000.000 đồng, đạt 175,6% KH năm và bằng 156,5% (14.809.749.386 đồng/9.465.706.075) so với cùng kỳ
2. Thu ngân sách phường hưởng ước đạt: 13.568.742.600 đồng/4.924.831.000 đồng, đạt 275,5% KH và bằng 160,5% (13.568.742.600 đồng/8.453.256.251 đồng) so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Thu tại phường ước đạt: 255.717.850 đồng
- Thu trợ cấp cân đối ngân sách: 12.535.620.000 đồng.
- Thu chuyển nguồn: 777.404.750 đồng

3. Thu tài chính: 0 đồng

II. CHI NGÂN SÁCH:

1. Tổng chi ngân sách NN ước đạt 12.803.828.068 đồng/4.924.831.000 đồng, đạt 259,9% so với KH và bằng 178,2% so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Chi đầu tư XDCB ước đạt: 9.992.807.000 đồng/4.235.426.000 đồng = 235,9% so với cùng kỳ (trong đó Chi chuyển nguồn ngân sách: 89.160.000 đồng)

- Chi thường xuyên ước đạt: 2.811.021.068 đồng/4.924.831.000 đồng = 57,08% so với kế hoạch = 95,3% (2.811.021.068 đồng / 2.949.227.000 đồng) so với cùng kỳ.

2. Chi tài chính: 5.300.000 đồng

PHẦN THỨ BA
CÁC GIẢI PHÁP THU , CHI TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu giao thu, chi tài chính – ngân sách năm 2021 đề ra cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

1. Về công tác thu NS:

1.1. Tiếp tục khai thác các nguồn thu trên địa bàn một cách có hiệu quả đúng quy định.

1.2. Tăng cường sự chỉ đạo, sự phối hợp giữa các ban, ngành, các tổ chức đơn vị chặt chẽ trong công tác thu ngân sách. Có các biện pháp đủ mạnh để thu thuế xây dựng tư nhân, nợ đọng các loại như thu thuế nhà đất, thuế xây dựng nhà ở tư nhân và các loại quỹ nhằm tạo sự công bằng trong xã hội.

1.3. UBND phường phối hợp chặt chẽ với chi cục thuế, các ban, ngành đoàn thể nhất là các TDP để làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, Pháp luật nhà nước và các quy định của địa phương, khai thác triệt để các nguồn thu trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách:

2.1. Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thất thoát trong quá trình sử dụng tài sản và tiền vốn Nhà nước.

2.2. Tiếp tục ưu tiên nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2021 và trả nợ các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

2.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc lập, chấp hành dự toán thu, chi tài chính - ngân sách.

2.4. Ban công tác Mặt trận các TDP phải thực sự quyết liệt, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác chỉ đạo điều hành, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, Pháp luật nhà nước và các quy định của địa phương.

Nơi nhận:

- UBND thị xã Hồng Lĩnh;
- Phòng TCKH;
- Ban KTXH phường;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Thành



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	15.409.135	Tổng số chi	15.394.224
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	163.616	I. Chi đầu tư phát triển	8.342.442
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	499.078	II. Chi thường xuyên	7.051.782
III. Thu bổ sung	14.085.945	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối	4.553.500	IV. Chi nợ trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	9.532.445		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	660.496		
Kết dư ngân sách	14.911		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



UBND Phường: Đức Thuận

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Biểu số 117/CK TC - NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN				QUYẾT TOÁN				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN 1	THU NSX 2	THU NSNN 3	THU NSX 4	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2				
A	Tổng số thu	7.837.130	5.031.000	18.158.130	15.409.137	231,69	306,28				
I	Các khoản thu 100%	160.000	160.000	168.535	163.617	105,33	102,26				
1	Phí, lệ phí	40.000	40.000	32.062	32.062	80,16	80,16				
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			34.200	34.200						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp										
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			19.145	14.504						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định										
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định										
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân										
8	Thu khác	120.000	120.000	83.128	82.851	69,27	69,04				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.521.000	271.000	3.243.153	499.078	92,11	184,16				
1	Các khoản thu phân chia	293.000	241.000	514.305	432.743	175,53	179,56				
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000	150.000	166.096	165.096	110,06	110,06				
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình										
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	58.000	6.000	35.500	9.400	61,21	156,67				
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	85.000	85.000	313.708	258.246	369,07	303,82				
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định thu khác ngân sách	3.228.000	30.000	2.728.849	66.336	84,54	221,12				
21	Thu tiền sử dụng đất	2.000.000		1.301.128		65,06					
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước	100.000		149.536		149,54					
23	Thuế tài nguyên										
24	Thuế giá trị gia tăng	150.000	30.000	487.716	66.336	325,14	221,12				
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	670.000		64.563		9,64					
26	Thuế thu nhập cá nhân	308.000		725.907		235,68					
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt										
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)										



UBND Phường: Đức Thuận

Biểu số 118/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QI/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	TX	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	TX	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT	TX
A	TỔNG CHI	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	Trong đó:	5.031.000		5.031.000	15.394.224	8.342.442	7.051.782	305,99		140,17
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	269.500		269.500	271.951		271.951	100,91		100,91
2	Chi giáo dục									
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4	Chi y tế	15.000		15.000	13.800		13.800	92		92
5	Chi văn hóa, thông tin	67.000		67.000	97.345		97.345	145,29		145,29
6	Chi phát thanh, truyền thanh									
7	Chi thể dục, thể thao	33.000		33.000	28.395		28.395	86,05		86,05
8	Chi bảo vệ môi trường									
9	Chi các hoạt động kinh tế				8.792.829	7.265.037	1.527.792			
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.348.305		4.348.305	5.072.295	300.000	4.772.295	116,65		109,75
11	Chi cho công tác xã hội	298.195		298.195	300.273		300.273	100,7		100,7
12	Chi khác									
13	Dự phòng									
14	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				777.405	777.405				



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

Năm 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	33.500.000	27.000.000		35.085.000	54.208.939	-19.123.939
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng	33.500.000	27.000.000	0	35.085.000	54.208.939	-19.123.939
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	3.000.000	3.000.000		2.555.000	3.927.500	-1.372.500
- Quỹ bảo trợ trẻ em	2.500.000	2.500.000		2.851.000	6.568.500	-3.717.500
- Quỹ phòng chống thiên tai	28.000.000	21.500.000		29.679.000	43.712.939	-14.033.939

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2020				
		Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
Tổng số									
Chỉnh trang đô thị các tuyến đường TDP Ngọc Sơn, phường Đức Thuận năm 2019	2/2020-4/2021	4.331.034	2.165.517	2.358.679	1.993.678			910.919	1.082.759
CTĐT TDP Đồng Thuận (tuyến đường Trần Phú - A Tuyên)	2/2020-9/2020	1.478.841	739.421	1.123.216	1.027.082			287.661	739.421
CTĐT TDP Thuận An (đường Thống nhất - Ô Hiến)	2/2020-4/2021	1.937.429	968.715	849.652	839.036			354.679	484.357
CTĐT TDP Thuận Hòa (Tuyến đường Thống Nhất - Ô Trường)	3/2020-2/2021	3.724.170	1.862.085	1.770.783	1.401.412			470.369	931.043
CTĐT TDP Thuận Minh (đường Ô Tân - Ô Hải Cát)	3/2020-4/2021	3.384.428	1.692.214	2.264.242	1.511.448			665.341	846.107
CTĐT TDP Đồng Thuận (tuyến đường Ô Thuận - Ô Trung)	9/2019-10/2020	1.785.821	892.911	1.062.395	827.070			380.615	446.455
CTĐT TDP Thuận An (tuyến Ông Thư)	12/2017-3/2018	3.900.141	1.950.071	0	1.010.336			1.010.336	

Chính trang đô thị TDP Thuận Hòa (tuyến NVH Thuận Hoà - đường Thống Nhất)	8/2018-12/2018	3.813.479	1.906.740	0	1.068.628	1.068.628	1.068.628	
Chính trang đô thị tổ dân phố Thuận An, phường Đức Thuận năm 2018	2/2018-7/2018	2.887.304	1.443.652	0	769.243	769.243	769.243	
Chính trang đô thị tuyến từ nương thủy lợi đến nhà ông Hới, tổ dân phố Thuận Tiến	12/2017-4/2019	148.833	74.417	122.143	27.715	27.715	27.715	
CTDT TDP Ngọc Sơn	3-/2019-9/2019	8.018.149	4.009.075	0	35.886	35.886	35.886	
Nhà văn hoá TDP Đông Thuận	16/10/17-31/12/17	1.286.504	643.252	0	24.113	24.113	24.113	
Nâng cấp khuôn viên trụ sở UBND	16/10/19-26/2/21	1.837.247		0	800.000	800.000	800.000	
Đường giao thông nông thôn phường Đức Thuận, tuyến Đông Mây Nhà Ngòi	12/2014-6/2014	4.752.716		0	1.500.000	1.500.000	1.500.000	
Đường giao thông nông thôn phường Đức Thuận, tuyến Dền Thánh	8/2013-4/2014	5.066.439		0	337.742	337.742	337.742	
Chính trang đô thị TDP Thuận Hòa năm 2019	2/2019-9/2019	6.493.160		0	245.342	245.342	245.342	
Chính trang đô thị TDP Thuận An năm 2019	4/2019-9/2019	4.913.382		0	115.080	115.080	115.080	
Tổng Cộng		59.759.077	18.348.067	9.551.110	13.533.810	5.934.085	9.003.669	4.530.141